

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 7 - 2016.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 7/2016 giới thiệu 337 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 270 tài liệu tiếng Việt, 67 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 05 tài liệu
- Triết học. Tâm lý học. Logic học: 02 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 10 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 22 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 158 tài liệu
- Quân sự: 68 tài liệu
- Ngôn ngữ học : 02 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 07 tài liệu
- Kỹ thuật: 04 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 20 tài liệu
- Địa lí. Đất nước học. Địa chí: 03 tài liệu
- Tác phẩm văn học. Sách thiếu nhi: 36 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 - TỔNG LOẠI

001 - Khoa học nói chung

001. 9 bài nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh Nguyễn Đức Hòa có liên quan đến đề tài luận án tiến sĩ. - TP. Hồ Chí Minh: Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, 2008. - 235tr. ; 29cm

001(V)/T 23545

002. Lịch sử văn minh thế giới: 178 câu hỏi tự luận và trắc nghiệm / *Trần Xuân Hiệp, Trần Đình Hùng.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 215tr. ; 24cm

001(09)/M 163496/M 163497/M 163498

02 - Thư viện học

003. Hoạt động thư viện - thuật ngữ và định nghĩa về sản phẩm và dịch vụ thư viện = Library activities - Terms and definitions of library products and services / *Kiều Thúy Nga.* - H. : Thư viện Quốc gia, 2016. - 37tr. ; 29cm

021(V)/T 23547

004. Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thư viện Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. - H. : Bộ văn hoá, thể thao và du lịch, 2015. - 114tr. ; 29cm

021(V)/T 23549

005. Thông tin và tư liệu - bộ chỉ số đánh giá hoạt động thư viện = Information and Documentayion - Library performance indicators. - H., 2015. - 81tr. ; 29cm

021(V)/T 23548

1 - TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGÍC HỌC

1T - Lịch sử triết học và xã hội học

006. Phương pháp 5 - Nhân loại về nhân loại. Bản sắc nhân loại / *Edgar Morin; Chu Tiến Ánh dịch.* - H. : Tri thức, 2012. - 314tr. ; 22cm

1T+5A/V 15131/V 15132

007. Tư tưởng Việt Nam / *Huỳnh Công Bá.* - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 1103tr. ; 24cm

1T(V)/V 15121/V 15122

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 - Lịch sử tôn giáo

008. *Đi tìm lời giải đời người và vận mệnh* / Trần Lê Xuân biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2015. - 559tr. ; 24cm

299/M 163506/M 163507

009. *Khoa học về lý số: Dự đoán khoa học về con người và cuộc đời* / Đàm Đức Vượng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 437tr. ; 24cm

299/M 163453/M 163454/M 163455

010. *Những vấn đề cơ bản về lịch sử hình thành và quá trình hội nhập văn hóa của người Việt công giáo ở đồng bằng sông Cửu Long*: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Đặng Trí Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 166tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

294.2+38(V)/77202/77203

011. *Phật giáo Hoà Hảo - lịch sử và những vấn đề hiện nay*: Luận án tiến sĩ tôn giáo học: Tôn giáo học: 62.31.50.10 / Bùi Văn Hải. - H. : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2014. - 218tr. ; 30cm

297/LAV 8223

012. *Thiên và phàm: Bản chất của tôn giáo* / Mircea Eliade; Huyền Giang dịch. - H. : Tri thức, 2016. - 225tr. ; 21cm

29/M 163645/M 163646/M 163647

013. *A cultural history of Japanese Buddhism* / William E. Deal, Brian Ruppert. - Malden : Wiley, 2015. - 302p. ; 23cm

293/AV 11979

014. *Everyday Hinduism* / Joyce Burkhalter Flueckiger. - Oxford : Wiley, 2015. - 244p. ; 23cm

297/AV 11978

015. *Islam: history, region and politics* / Tamara Sonn. - 3rd ed.. - Malden : Wiley, 2016. - 204p. ; 23cm

295/AV 11977

016. *The weapons of our warfare* / Kenneth Scott. - Birmingham : Spiritual Warfare Ministries, 2001. - 147p. ; 22cm

Vol.2

293/A 13014

017. *The weapons of our warfare* / Kenneth Scott. - Birmingham : Spiritual Warfare Ministries, 2002. - 146p. ; 22cm

Vol.3

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

018. Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời / Song Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 188tr. ; 15cm

3K5H6/77308/77309

019. Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng: Qua những câu chuyện và những bức thư / Nguyễn Anh Minh sưu tầm, tuyển chọn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 223tr. ; 15cm

3K5H6/77310/77311

020. Cẩm nang công tác Đoàn Thanh niên năm 2016. - H. : Thế giới, 2016. - 399tr. ; 28cm

3KTV/V 15171/V 15172

021. Chủ tịch Hồ Chí Minh và tầm nhìn chiến lược về thời đại mới trong tuyên ngôn độc lập. - H. : Hồng Đức, 2015. - 402tr. ; 27cm

3K5H/V 15087/V 15088

022. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng qua các nhiệm kỳ đại hội / Chủ biên: Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Trần Duy Hưng. - H. : Hồng Đức, 2015. - 438tr. ; 27cm

3KV3/V 15143/V 15144

023. Đảng và Bác Hồ - Từ Điện Biên đến Đại thắng mùa xuân 1975 / Lê Trung Nguyệt. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 279tr. ; 21cm

3KV1/M 163650/M 163651

024. Đảng với trí thức, trí thức với Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước / Vũ Đình Quyền sưu tầm. - H. : Lao động, 2016. - 400tr. ; 27cm

3KV5+32(V)1/V 15095/V 15096

025. Di sản Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức / Trần Văn Bính. - Tái bản có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 190tr. ; 20cm

3K5H6/M 163763/M 163764/M 163765

026. Điều lệ Đảng và văn kiện Đảng cộng sản Việt Nam khóa XII, các quy định mới về nghiệp vụ công tác đảng năm 2016. - H. : Thế giới, 2016. - 375tr. ; 27cm

3KV/V 15081/V 15082

027. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm. - H. : Hồng Đức, 2016. - 383tr. ; 27cm

3K5H6/V 15083/V 15084

028. Hướng dẫn kỹ năng soạn thảo các mẫu văn bản, mẫu diễn văn, bài phát biểu khai mạc, bế mạc tại các kỳ họp, ngày lễ lớn dành cho các cấp ủy Đảng. - H. : Hồng Đức, 2015. - 394tr. ; 27cm

3KV+4(V)/V 15089/V 15090

029. Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác đảng viên: Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Phương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 247tr. ; 21cm

3KV3/M 163693/M 163694/M 163695

030. Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 140tr. ; 19cm

3KV(060)/77304/77305

031. Những vấn đề mới trong văn kiện Đại hội XII của Đảng. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2016. - 296tr. ; 29cm

3KV(060)/T 23544

032. Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 192tr. ; 19cm

3KV(060)/77298/77299

033. Tài liệu hỏi - đáp các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: Dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 204tr. ; 19cm

3KV(060)/77302/77303

034. Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng: Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 304tr. ; 19cm

3KV(060)/77296/77297

035. Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 344tr. ; 19cm

3KV(060)/77300/77301

036. Tìm hiểu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1930 - 2016 (Qua các kỳ Đại hội). - H. : Hồng Đức, 2016. - 478tr. ; 27m

3KV1/V 15085/V 15086

037. Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm đổi mới về công tác nội chính (1986 - 2016). - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 110tr. ; 21cm

3KV5/77282/77283

038. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công an nhân dân / Tô Lâm chủ biên. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. ; 21cm

3K5H6+355(V)78/77294/77295 - 214tr.

3K5H6+355(V)78/77280/77281 - 266tr.

039. Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Lập. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 240tr. ; 21cm
3K5H6/77204/77205

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

040. 100 điều đúc rút từ thực tiễn / Lê Doãn Hợp. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 233tr. ; 21cm
3/M 163757/M 163758/M 163759

30 - Các khoa học xã hội

041. Phép đặc tam giác về vốn xã hội của người Việt Nam - Mạng lưới quan hệ, lòng tin, sự tham gia: Sách chuyên khảo / Nguyễn Quý Thanh chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 471tr. ; 24cm
301/V 15113/V 15114

042. Vốn xã hội phát triển / Nguyễn Quý Thanh chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 321tr. ; 21cm
301/77238/77239

043. Dialogues on power and space / Carl Schmitt. - Cambridge : Polity, 2015. - 110p. ; 22cm
301(N711)/A 13010

31 - Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

044. Kiểm toán nội bộ / Nguyễn Phú Giang, Nguyễn Trúc Lê. - H. : Tài chính, 2015. - 247tr. ; 24cm
317.7/V 15137/V 15138

045. Statistics for political analysis: understanding the numbers / Theresa Marchant-Shapiro. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 475p. ; 23cm
31+327/AV 11965

32 - Chính trị. Khoa học chính trị

046. An ninh Châu Á - Thái Bình Dương những năm đầu thế kỷ XXI. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 258tr. ; 29cm
32(N4)/T 23554

047. Ảnh hưởng của vấn đề tranh chấp lãnh thổ đến quan hệ giữa Nga và Nhật Bản sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Ngụy Hải An. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 117tr. ; 30cm
327/LAV 8166

048. Ban Kì Moon - Hãy học như kẻ ngốc và ước mơ như thiên tài / Shin Woong Jin; Diêu Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 271tr. ; 21cm

32(N412.1)(092)/77228/77229

049. Biển đông trong chiến lược tái cân bằng của chính quyền Obama: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Diêu Linh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 92tr. ; 30cm

32(N711)/LAV 8173

050. Biển đông trong chính sách hướng đông của Ấn Độ giai đoạn 2009-2014: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phạm Duy Thực. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 88tr. ; 30cm

32(N413)/LAV 8203

051. Các hiệp định thương mại tự do trong chính sách đối ngoại của chính quyền Obama: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Quỳnh Trang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

32(N711)/LAV 8192

052. Cạnh tranh ảnh hưởng Nga - Trung tại khu vực Trung Á từ đầu thế kỷ XXI đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Nhật Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 92tr. ; 30cm

327/LAV 8171

053. Cạnh tranh Mỹ - Trung ở biển Đông từ năm 2008 đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Tiến Thịnh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 92tr. ; 30cm

32(N711)+32(N414)/LAV 8219

054. Chiến lược "Chuỗi ngọc trai" của Trung Quốc và tác động đối với vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đoàn Thị Bích Ngọc. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 80tr. ; 30cm

32(N414)/LAV 8194

055. Chiến lược xoay trục của Mỹ và quan hệ Mỹ - Trung: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Thị Linh Đa. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 77tr. ; 30cm

32(N711)/LAV 8211

056. Chính sách ASEAN của Trung Quốc từ sau đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đinh Thành Nam. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 83tr. ; 30cm

32(N414)/LAV 8195

057. Chính sách bang giao của Việt Nam thời Trần với Trung Quốc: những bài học rút ra cho hoạt động ngoại giao hiện đại: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đinh Hồng Cường. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 89tr. ; 30cm

32(V)8/LAV 8215

058. Chính sách biển Trung Quốc từ 2002-2014: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Vũ Thế Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 90tr. ; 30cm

32(N414)/LAV 8176

059. Chính sách của Mỹ đối với Campuchia từ năm 2000 đến 2015 và tác động tới Việt Nam: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đào Đình Kỳ*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 85tr. ; 30cm

32(N711)/LAV 8222

060. Chính sách của Nhật Bản trong vấn đề biển đông: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Quang Châu*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 93tr. ; 30cm

32(N413)/LAV 8200

061. Chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ từ thời Hồ Cẩm Đào đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Gia Đoàn Tú*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 89tr. ; 30cm

32(N414)/LAV 8205

062. Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Syria hiện nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Bích Hạnh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 81tr. ; 30cm

32(N711)/LAV 8191

063. Chính sách ngoại giao văn hoá Pháp đối với Việt nam từ năm 2009 đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nghiêm Thu Nga*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 84tr. ; 30cm

32(N522)+32(V)8/LAV 8196

064. Con đường đổi mới đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986 - 1996): Sách chuyên khảo / *Nguyễn Văn Sự*. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 243tr. ; 21cm

32(V)2/M 163679/M 163680

065. Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN từ năm 2003-2015: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Lakhone Vongsoulith*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

32(N441)+327/LAV 8179

066. Điều chỉnh chiến lược an ninh của Nhật Bản trong nhiệm kỳ II của thủ tướng Shinzo Abe: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Quốc Bình*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 80tr. ; 30cm

32(N413)/LAV 8209

067. Đoàn kết dân tộc ở Việt Nam / Nguyễn Đình Minh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 323tr. ; 21cm

32(V)5/77288/77289

068. Hệ thống chính trị các tỉnh miền Đông Nam Bộ đấu tranh chống hoạt động lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch trên địa bàn hiện nay: Luận án triết sử triết học: Chủ nghĩa xã học khoa học: 62.22.03.08 / *Đình Văn Thành*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 189tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.07/LAV 8225

069. Hoạt động thông tin đối ngoại của Trung Quốc và Việt Nam về vấn đề biển đông trong giai đoạn 2007-2012: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Hồng Hạnh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 84tr. ; 30cm

32(V)8+32(N414)/LAV 8170

070. Kỷ yếu Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX. - H. : [Knxb], 2015. - 330tr. ; 24cm

32(V)/V 15119/V 15120

071. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại với cộng đồng người Việt tại Mỹ: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Việt Kiên*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

32(V)8/LAV 8204

072. Nghiên cứu các giải pháp tăng cường ổn định chính trị, an ninh biên giới Việt - Lào trong tình hình mới / *Nguyễn Đình Chiến*. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 123tr. ; 29cm

327/T 23516

073. Ngoại giao văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Hoàng Nam*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 117tr. ; 30cm

32(V)8/LAV 8175

074. Nhận diện và đấu tranh chống chiến lược diễn biến hòa bình để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc - Nhiệm vụ của mỗi người dân Việt Nam. - H. : Hồng Đức, 2016. - 391tr. ; 27cm

32(V)2+3KV/V 15145/V 15146

075. Quá trình đổi mới tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế từ năm 1986 đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Mai Chi*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 83tr. ; 30cm

32(V)8+3KV/LAV 8198

076. Quan hệ "nước lớn kiểu mới" Trung - Mỹ: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thanh Mai*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 86tr. ; 30cm

32(N414)+32(N711)/LAV 8168

077. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga từ năm 2001 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đào Thu Hiền*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

32(V)8+32(N519.1)/LAV 8189

078. Quan hệ đối tác chiến lược Việt - Pháp: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Thanh Hiền*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

32(V)8+32(N522)/LAV 8167

079. Quan hệ Hàn Quốc - Cộng hoà nhân dân Triều Tiên từ năm 1998 đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Lưu Hà Linh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 83tr. ; 30cm

32(N412.1)+32(N412)/LAV 8181

080. Quan hệ liên bang Nga - BRICS: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Thanh Tâm*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 120tr. ; 30cm

327/LAV 8212

081. Quan hệ Malaysia - Trung Quốc từ năm 2004 đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Văn Gioóc*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 91tr. ; 30cm

32(N446)+32(N414)/LAV 8213

082. Quan hệ Mỹ - Hàn từ năm 1991 đến năm 2014: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Văn Tình*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. + phụ lục ; 30cm

32(N711)+32(N412.1)/LAV 8188

083. Quan hệ Mỹ - Nga dưới thời tổng thống Obama và tác động của mối quan hệ này tới an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trịnh Thị Lý*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 96tr. ; 30cm

327/LAV 8190

084. Quan hệ Mỹ - Nga trong nhiệm kỳ 2 của tổng thống Barack Obama: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Hoàng Tuấn*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 89tr. ; 30cm

32(N711)+32(N519.1)/LAV 8202

085. Quan hệ Mỹ - Philipines từ đầu thế kỷ XXI đến nay: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Hoài Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 88tr. ; 30cm

32(N711)+32(N447)/LAV 8214

086. Quan hệ Mỹ - Trung trong cấu trúc khu vực châu Á - Thái Bình Dương những năm đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thảo Trang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 88tr. ; 30cm

327/LAV 8172

087. Quan hệ Nga - EU trong nhiệm kỳ 3 của tổng thống V. Putin giai đoạn (2012-2015) dự báo đến năm 2025: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Đăng Hải Hùng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm
327/LAV 8187

088. Quan hệ quốc tế của Hoa Kỳ với một số nước tham gia đàm phán hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương - TPP: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Diệu Mai. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 85tr. ; 30cm
32(N711)+327/LAV 8169

089. Quan hệ Trung - Ấn đầu thế kỷ XXI và tác động đến an ninh châu Á - Thái Bình dương: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phan Thị Phương Thảo. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 96tr. ; 30cm
327/LAV 8185

090. Quan hệ Trung - Nga trong chính sách phát triển hoà bình thời kỳ Hồ Cẩm Đào: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Thu Trang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 83tr. ; 30cm
32(N414)+32(N519.1)/LAV 8184

091. Quan hệ Trung Quốc - Indonesia từ năm 1990 đến năm 2014: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Hữu Khánh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 84tr. ; 30cm
32(N414)+32(N448)/LAV 8218

092. Sự can dự của các nước Đông Bắc Á vào tiểu vùng sông Mê Kông / Nguyễn Thị Thắm chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 295tr. ; 21cm
327/77224/77225

093. Sức mạnh mềm của Hàn Quốc, kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Đức Thắng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 91tr. ; 30cm
32(N412.1)/LAV 8210

094. Tác động của đầu tư trực tiếp Hàn Quốc vào việc Việt Nam tới quan hệ ngoại giao Hàn - Việt tới năm 2020: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Kim Jee Hae. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 84tr. ; 30cm
327/LAV 8197

095. Tác động của quan hệ Mỹ - Trung đối với Việt Nam (2010 - 2020) / Nguyễn Tâm Chiến. - H. : Bộ khoa học và công nghệ, 2011. - 101tr. ; 29cm
327/T 23550

096. Thực trạng và triển vọng quan hệ Trung - Nhật từ sau khi Nhật Bản quốc hữu hoá đảo Điếu Ngư/Senkaku: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phạm Hải Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - tr. ; 30cm
327/LAV 8193

097. Tiến trình hội nhập khu vực của Ấn Độ trong thập niên đầu thế kỷ XXI và dự báo xu hướng đến năm 2020 / Ngô Xuân Bình. - H. : Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, 2014. - 177tr. ; 29cm

32(N461)+327/T 23551

098. Tổng thống Obama - ba ngày trên đất Việt: Sách tham khảo / Ninh Hồng Nga, Nguyễn Hà Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 181tr. ; 24cm

32(N711)/V 15165/V 15166

099. Tranh chấp chủ quyền trên biển đông của các nước từ năm 2000 đến năm 2014: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Bùi Đức An. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 96tr. ; 30cm

327/LAV 8174

100. Vai trò của ASEAN trong chiến lược tái cân bằng của Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Ngọc Xuân Quỳnh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 91tr. ; 30cm

327/LAV 8220

101. Vai trò của ASEAN trong việc giải quyết tranh chấp biển Đông từ năm 1992 đến 2015: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Trọng Thành. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 92tr. ; 30cm

327/LAV 8221

102. Vai trò của ngoại giao trong quá trình hội nhập kinh tế của Cộng hoà nhân dân Lào: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Sor Her. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 81tr. ; 30cm

32(N441)/LAV 8186

103. Vai trò của nhân tố kinh tế trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ hai thập kỷ đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trịnh Quốc Tuy. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 102tr. ; 30cm

32(V)8+32(N711)/LAV 8217

104. Vai trò của Việt Nam trong việc xây dựng cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Dương Thuỳ Linh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 94tr. ; 30cm

327/LAV 8208

105. Vấn đề dân chủ, nhân quyền trong quan hệ Mỹ - Myanmar sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Việt Hà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 89tr. ; 30cm

327/LAV 8206

106. Xử lý vấn đề ly khai ở Tân Cương, Tây Tạng (Trung Quốc): một số bài học kinh nghiệm: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Đức Hùng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 89tr. ; 30cm

327/LAV 8216

107. Charting the roots of anti - Chinese populism in Africa / Steve Hess, Richard Aidoo. - New York : Springer, 2015. - 154p. ; 24cm

32(N65)/AV 11997

108. China and the developing world: Beijing's strategy for the twenty-first century / Ed.: Joshua Eisenman, Eric Heginbotham, Derek Mitchell. - London : Routledge, 2007. - 232p. ; 23cm

32(N414)/AV 11987

109. Contemporary conflicts in Southeast Asia: toward a new ASEAN way of conflict management / Mikio Oishi. - New York : Springer, 2016. - 205p. ; 24cm

32(N4)/AV 11996

110. Evaluating the political rationality of terrorist groups / Eric van Um. - Hamburg : Springer, 2016. - 272p. ; 21cm

327.03/A 13002

111. Homeland security intelligence / James E. Steiner. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 281p. ; 23cm

327.03/AV 11959

112. Making diplomacy work: intelligent innovation for the modern world / Paul Webster Hare. - Los Angeles : SAGE, 2016. - 393p. ; 23cm

327/AV 11962

113. Mission failure: America and the world in the post-cold war era / Michael Mandelbaum. - New York: Oxford University Press, 2016. - 485p. ; 24cm

32(N711)/AV 11967

114. Nuclear weapons: A very short introduction / Joseph M. Siracusa. - 2nd ed.. - New York : Oxford University Press, 2015. - 127p. ; 18cm

327.03/A 13006

115. Party and state in Post-Mao China / Wright, Teresa. - Cambridge : Polity, 2015. - 221p. ; 21cm

32(N414)/A 13012

116. Political thought and China's transformation: Ideas shaping reform in Post-Mao China / He Li. - New York : Palgrave Macmillan, 2015. - 208p. ; 22cm

32(N414)/A 13004

117. *Politics and legitimacy in post-Soviet Eurasia* / Ed.: Martin Brusis, Joachim Ahrens, Martin Schulze Wessel. - New York : Palgrave Macmillan, 2016. - 251p. ; 22cm

32(N519.1)/A 13003

118. *Politics in South Asia: culture, rationality and conceptual flow*. - New York : Springer, 2015. - 204p. ; 24cm

32(N4)/AV 11995

119. *The Arab-Israeli conflict in American political culture* / Jonathan Rynhold. - New York : Cambridge University Press, 2015. - 303p. ; 23cm

327/AV 11981

120. *The case for U.S. nuclear weapons in the 21st century* / Brad Roberts. - Stanford : Stanford University Press, 2016. - 340p. ; 23cm

327.03/AV 12004

121. *Weapons of the Gods* / Nick Redfern. - Wayne : The Career Press, 2016. - 253p. ; 24cm

327.03/AV 12007

122. *World political challenges: political issues under debate* / Egbert Jahn. - New York : Springer, 2015. - 311p. ; 24cm

Vol.3

327/AV 11994

33 - Kinh tế. Khoa học kinh tế

123. *Báo cáo kinh tế vĩ mô quý II năm 2015 = Macroeconomic report QII - 2015*: Sách song ngữ. - H. : Tài chính, 2015. - 223tr. ; 24cm

33.012.2/V 15127/V 15128

124. *Báo cáo kinh tế vĩ mô quý III năm 2015 = Macroeconomic report 03 - 2015*: Sách song ngữ. - H. : Tài chính, 2015. - 164tr. ; 24cm

33.012.2/V 15129/V 15130

125. *Bí ẩn của vốn - Vì sao chủ nghĩa tư bản thành công ở phương Tây và thất bại ở mọi nơi khác* / Hernando de Soto; Nguyễn Quang A dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 278tr. ; 24cm

33.0/V 15163/V 15164

126. *Cẩm nang về hội nhập kinh tế quốc tế*: Sách tham khảo. - H. : Công thương, 2015. - 254tr. ; 19cm

33/77220/77221

127. *Cú sốc thời gian và kinh tế Việt Nam* / Trần Văn Thọ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2016. - 243tr. ; 24cm

33(V)/V 15139/V 15140

128. Đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam. - H., 2015. - 166tr. ; 29cm

33(V)8/T 23542

129. Doanh nghiệp nhà nước và méo mó thị trường. - H. : Tài chính, 2015. - 229tr. ; 27cm

334/V 15103/V 15104

130. Giáo trình thương mại quốc tế / Nguyễn Xuân Thiên chủ biên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 375tr. ; 24cm

339(075)/V 15135/V 15136

131. Khu vực kinh tế tư nhân của Ôxtrâyli và kinh nghiệm cho Việt Nam: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đào Thu Giang, Nguyễn Thu Thủy. - H. : Tài chính, 2014. - 302tr. ; 21cm

33(N91)/77226/77227

132. Ngoại giao kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế từ năm 2007 đến nay: Thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Vũ Thị Tú. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 85tr. ; 30cm

33(V)/LAV 8199

133. Những xu hướng phát triển kinh tế chủ yếu ở khu vực Đông Bắc Á đến năm 2015 / Ngô Xuân Bình. - H. : Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, 2006. - 205tr. ; 29cm

33(N41)/T 23552

134. Quản lý vốn sở hữu của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng thương mại tại Việt Nam: Luận án tiến sĩ tài chính - ngân hàng - bảo hiểm: Tài chính ngân hàng: 62.34.02.01 / Hoàng Thị Tuyết Nhung. - H. : Học viện Hậu cần, 2016. - 192tr.; phụ lục ; 30cm

336/LAV 8224

135. Quảng cáo quyền rũ / Pierre Martineau; Phan Nguyễn Khánh Đan dịch. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 486tr. ; 24cm

339/M 163483/M 163484/M 163485

136. Sự điều chỉnh kinh tế sau khủng hoảng tài chính 2008: Những kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách = The economic adjustment after the 2008 financial crisis: International experiences and policy implications. - H. : Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn, 2015. - 163tr. ; 29cm

33(T)+33(V)/T 23553

137. Tác động của nhân tố Trung Quốc tới quan hệ kinh tế đối ngoại Lào - Việt Nam từ năm 1986 - 2013: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Sisavanh, Keomanichen. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 82tr. ; 30cm

33(V)+33(N441)/LAV 8201

- 138. Thương mại điện tử / Ao Thu Hoài chủ biên, Nguyễn Viết Khôi. - 415tr. ; 24cm
339.17/M 163450/M 163451/M 163452**
- 139. Tổng quan về tổ chức thương mại thế giới và các hiệp định thương mại tự do: Sách tham khảo. - H. : Công thương, 2015. - 260tr. ; 19cm.
339.52/77232/77233**
- 140. Xử lý nợ xấu của các ngân hàng thương mại - Kinh nghiệm của Indonesia / Nguyễn Hồng Thu chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 211tr. ; 21cm
336.71/77236/77237**
- 141. Business analytics: Data analysis and decision making / S. Christian Albright, Wayne L. Winston. - 5th ed.. - Stamford : Cengage Learning, 2015. - 990p. ; 26cm
33/AV 11972**
- 142. Business history and international business / Peter J. Buckley. - London : Routledge, 2011. - 202p. ; 25cm
33(T)/AV 11990**
- 143. East Asia's reemergence / Philip S. Golub. - Cambridge : Polity, 2016. - 196p. ; 23cm
33(N41)/AV 11975**
- 144. Macroeconomic forecasting: a sociological appraisal / Robert Evans. - New York : Routledge, 2014. - 233p. ; 24cm
33.012.2/AV 11993**
- 145. Money, valuation and growth: conceptualization and contradictions of the money economy / Hasse Ekstedt. - London : Routledge, 2016. - 294p. ; 24cm
33(T)/AV 11988**
- 146. Natural resources and economic growth: learning from history / Ed.: Marc Badia-Miró, Vincente Pinilla, Henry Willebald. - New York : Routledge, 2015. - 374p. ; 24cm
33(T)/AV 11989**
- 147. Regional economics / Roberta Capello. - 2nd ed.. - London : Routledge, 2016. - 354p. ; 25cm
33/AV 11992**
- 148. Strategic human resource management / Jeffrey A. Mello. - 4th ed.. - Stamford : Cengage Learning, 2015. - 674p. ; 26cm
335/AV 11973**

34 - Pháp luật. Khoa học về pháp luật

149. Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 / Chủ biên: Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toàn, Đặng Minh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 457tr. ; 24cm

34(V)/V 15167/V 15168

150. Bộ luật lao động - Luật an toàn, vệ sinh lao động và giải đáp 620 tình huống có liên quan. - H. : Lao động, 2015. - 423tr. ; 28cm

34(V)9/V 15147/V 15148

151. Các qui định pháp luật quốc tế về hợp tác quốc tế chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thị Sang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 85tr. ; 30cm

341/LAV 8165

152. Các quy định của luật pháp quốc tế về quyền tự do ngôn luận và phương hướng hoàn thiện luật pháp Việt Nam: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Bảo Ngọc. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

341/LAV 8157

153. Chỉ dẫn áp dụng các điều và văn bản luật đất đai năm (2013 - 2015) tương ứng với các điều, khoản của luật đất đai là sự viện dẫn các điều, khoản văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất / Vũ Duy Khang. - H. : Hồng Đức, 2015. - 572tr. ; 28cm

34(V)3/V 15141/V 15142

154. Chính sách thuế mới sửa đổi bổ sung (văn bản mới nhất). - H. : Tài chính, 2015. - 851tr. ; 24cm

34(V)82/V 15109/V 15110

155. Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và tác động đối với các nước đang phát triển: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thị Thu Trang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 114tr. ; 30cm

341/LAV 8163

156. Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng và vấn đề hoàn thiện luật pháp Việt Nam: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 90tr. ; 30cm

341+34(V)526/LAV 8164

157. Hệ thống toàn văn 11 luật và nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua. - H. : Hồng Đức, 2015. - 408tr. ; 28cm

34(V)/V 15173/V 15174

158. Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về thuế (văn bản hợp nhất). - H. : Tài chính, 2015. - 1408tr. ; 27cm

34(V)82/V 15175/V 15176

159. Hệ thống văn bản pháp luật về phòng, chống oan, sai và các văn bản liên quan đến điều tra hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. - H. : Thế giới, 2015. - 415tr. ; 28cm

34(V)6/V 15155/V 15156

160. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)/77286/77287

161. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các chính sách pháp luật mới áp dụng trong doanh nghiệp giám đốc lãnh đạo doanh nghiệp cần biết / Quang Minh hệ thống. - H. : Lao động, 2015. - 438tr. ; 28cm

34(V)21/V 15149/V 15150

162. Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam (sửa đổi) và các quy định pháp luật cần biết. - H. : Lao động, 2015. - 430tr. ; 28cm

34(V)/V 15101/V 15102

163. Luật ngân sách nhà nước (được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII) - Hệ thống mục lục ngân sách và hướng dẫn mới nhất về quản lý thu, chi, mua sắm, sử dụng, khấu hao tài sản nhà nước. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 478tr. ; 28cm

34(V)81/V 15157/V 15158

164. Luật nghĩa vụ quân sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 60tr. ; 19cm

34(V)16/77292/77293

165. Luật quốc tế về phân định biển: Áp dụng cho giải quyết tranh chấp biển giữa Campuchia và Việt Nam: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thu Hương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 88tr. ; 30cm

341/LAV 8161

166. Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính mới nhất. - H. : Lao động, 2015. - 421tr. ; 28cm

34(V)1/V 15097/V 15098

167. Một số vấn đề pháp lý quốc tế về đảm bảo hoà bình và an ninh khu vực Đông Nam Á: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thị Minh Hà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 86tr. ; 30cm

341/LAV 8160

168. Một số vấn đề về quy chế pháp luật lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường ở Việt Nam hiện nay: Sách tham khảo / Đào Ngọc Báu. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 327tr. ; 21cm

34(V)/77284/77285

169. Nghiên cứu giải pháp quản lý nhà nước đối với người nước ngoài trên địa bàn Hà Nội trong tình hình mới / Nguyễn Trường Cửu. - H. : Sở Khoa học và công nghệ, 2012. - 132tr. ; 29cm

34(V)13/T 23555

170. Những điểm mới về chế định bào chữa trong bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Sách chuyên khảo / Phan Trung Hoài. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 339tr. ; 21cm

34(V)65/77290/77291

171. Những vấn đề pháp lý quốc tế bảo vệ nguồn nước sông Hồng và sông Mê Công: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Phạm Hiếu Trung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 92tr. ; 30cm

341/LAV 8159

172. Pháp luật thuế - Lý luận, lịch sử, thực trạng và so sánh / Nguyễn Thị Lan Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 360tr. ; 24cm

34(V)82/V 15161/V 15162

173. Quản lý dự án công nghệ thông tin / Lê Văn Phùng, chủ biên, Trần Nguyên Hương, Lê Hương Giang. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 251tr. ; 24cm

34(V)15/M 163502/M 163503/M 163504

174. Quy định mới nhất về điều lệ trường học và các văn bản hướng dẫn thi hành luật giáo dục. - H. : Lao động, 2015. - 430tr. ; 28cm

34(V)15/V 15099/V 15100

175. Tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động / Đặng Châm Thông. - Tái bản lần 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 183tr. ; 21cm

34(V)9+613.3/M 163728/M 163729/M 163730

176. Thẩm quyền của các cơ quan tài phán quốc tế theo công ước của Liên hợp quốc về luật biển 1982 trong giải quyết tranh chấp phân định vùng biển giữa các quốc gia: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thu Hằng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm

341.161/LAV 8158

177. Thực thi công ước luật biển 1982 tại Việt Nam trong lĩnh vực hàng hải: thực trạng và giải pháp hoàn thiện: Luận văn thạc sĩ: Luật quốc tế: 60.38.01.08 / Kiều Thanh Bình. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 111tr. ; 30cm

341.161/LAV 8156

178. Tổ chức Bộ máy nhà nước quân chủ Việt Nam từ năm 939 đến năm 1884 / Nguyễn Minh Tường. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 918tr. ; 27cm

34(V)(09)/V 15177/V 15178

- 179. Vấn đề quyền của các dân tộc thiểu số trong luật quốc tế: Luận văn thạc sĩ:** Luật quốc tế: 60.38.01.08 / *Trịnh Mạnh Toàn*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 87tr. ; 30cm
341/LAV 8162
- 180. Yêu sách "Đường lưỡi bò" phi lý của Trung Quốc và chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông:** Sách chuyên khảo / *Nguyễn Bá Điển*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 622tr. ; 21cm
341.15/M 163769/M 163770/ V 15066/V 15067
- 181. Intelligence collection / Robert M. Clark.** - Los Angeles : SAGE, 2014. - 522p. ; 23cm
341.186/AV 11964
- 182. Intelligence from secrets to policy / Mark M. Lowenthal.** - 6th ed.. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 534p. ; 23cm
341.186/AV 11958
- 183. Introduction to policing / Steven M. Cox, Susan Marhionna, Brian D. Fitch.** - Los Angeles : SAGE, 2017. - 431p. ; 28cm
34(N711)134/AV 12002
- 184. Structured Analytic techniques for intelligence analysis / Richards J. Heuer, Randolph H. Pherson.** - 2nd ed.. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 362p. ; 21cm
341.186/A 13000
- 185. The 5 disciplines of intelligence collection / Mark M. Lowenthal, Robert M. Clark.** - Los Angeles : SAGE, 2016. - 232p. ; 23cm
341.186/AV 11961
- 186. The handbook of the international law of military operations / Terry D. Gill, Dieter Fleck.** - 2nd ed.. - New York : Oxford University Press, 2015. - 743p. ; 24cm
341/AV 11966
- 38 - Văn hóa. Văn hóa học**
- 187. Đặc trưng và sắc thái văn hóa vùng - tiểu vùng ở Việt Nam / Huỳnh Công Bá.** - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 966tr. ; 24cm
380.2/V 15079/V 15080
- 188. Mối quan hệ văn hóa Đông Sơn với các văn hóa thời đại Kim khí ở nam Trung Quốc / Trình Năng Chung.** - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 363tr. ; 24cm
38/V 15123/V 15124
- 189. Một nẻo đường Kinh Bắc:** Sách tham khảo / *Đỗ Đa Sỹ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 132tr. ; 21cm.
380.4+9(V)(069)/M 163786/M 163787/M 163788

190. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống văn hóa, môi trường văn hóa / Đinh Thị Vân Chi chủ biên. - H. : Văn hóa dân tộc, 2015. - 579tr. ; 21cm

380/77222/77223

191. Phát triển bền vững với việc giữ gìn giá trị truyền thống các dân tộc thiểu số bản địa tỉnh Đắk Nông trong giai đoạn hiện nay / Bùi Thị Hòa. - H. : Phụ nữ, 2015. - 303tr. ; 21cm

384(V)/77230/77231

192. Phong lưu cũ mới: Thú nuôi chim - thú đá gà / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh: Quân đội nhân dân, 2016. - 325tr. ; 21cm

385/77234/77235

193. Tục hay, lệ lạ Thăng Long - Hà Nội / Đỗ Thị Hảo chủ biên. - H. : Phụ nữ, 2016. - 643tr. ; 24cm

385/V 15111/V 15112

194. Văn hóa và chủ nghĩa bá quyền / Edward Wadie Said; Ng. dịch: Phạm Anh Tuấn, An Khánh. - H. : Tri thức, 2016. - 694tr. ; 24cm

380/V 15125/V 15126

195. A companion to South Asia in the past / Gwen Robbins Schug, Subhash R. Walimbe. - Malden : Wiley, 2016. - 564p. ; 25cm

38(N44)/AV 11980

196. Visual culture in contemporary China: paradigms and shifts / Xiaobing Tang. - Cambridge : Cambridge University Press, 2015. - 276p. ; 25cm

38(N414)/AV 11984

39 - Công tác văn hóa quần chúng

197. Truyền thông giao lưu văn hoá với vấn đề bảo vệ lợi ích và an ninh văn hoá quốc gia: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Lê Thanh Bình, Vũ Trọng Lâm. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 196tr. ; 21cm

39/M 163658/M 163659/M 163660

355 - QUÂN SỰ

198. Dự báo khả năng xảy ra xung đột vũ trang và chiến tranh biển đảo giai đoạn 2012 - 2020. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 89tr. ; 29cm

355/T 23527

199. Cases in international relations: pathways to conflict and cooperation / Glenn Hastedt, Donna L. Lybecker, Vaughn P. Shannon. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 353p. ; 23cm

355+327/AV 11963

**200. *International conflict: logic and evidence* / Stephen L. Quackenbush. - Los Angeles : SAGE, 2015. - 409p. ; 23cm
355/AV 11960**

**201. *Military ethics: what everyone needs to know* / George Lucas. - New York : Oxford University Press, 2016. - 253p. ; 21cm
355/A 13009**

**202. *Military men of feeling: emotion, tough, and masculinity in the crimean war* / Holly Furneaux. - New York : Oxford University Press, 2016. - 244p. ; 22cm
355/A 13007**

355.03 - Nghệ thuật quân sự

**203. *Một số vấn đề về phát triển phương thức tác chiến phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*: Sách chuyên khảo / Hoàng Kỳ Lâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 224tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355.03/M 163681**

**204. *Nghiên cứu ảnh hưởng của địa hình Việt Nam và công tác tham mưu địa hình trong chiến tranh dịch sử dụng vũ khí, phương tiện công nghệ cao* / Bùi Công Nghĩa. - H. : Bộ Quốc phòng, 2011. - 105tr. ; 29cm
355.03/T 23523**

**205. *Nghiên cứu chốt chiến dịch trên hướng phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc* / Phạm Quang Hợi. - H. : Bộ Quốc phòng, 2011. - 105tr. ; 29cm
355.03/T 23522**

**206. *Nghiên cứu đánh địch bạo loạn lật đổ quy mô lớn, kết hợp với can thiệp quân sự nước ngoài* / Nguyễn Đình Chiến. - H. : Bộ Quốc phòng, 2014. - 129tr. ; 29cm
355.03/T 23524**

**207. *Nghiên cứu đấu tranh quốc phòng bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới* / Nguyễn Đình Chiến. - H. : Bộ Quốc phòng, 2013. - 150tr. ; 29cm
355.03/T 23525**

**208. *Nghiên cứu hoạt động tác chiến bảo vệ quần đảo Trường Sa*. - H. : Bộ Quốc phòng, 2013. - 113tr. ; 29cm
355.03/T 23526**

**209. *Nghiên cứu phát triển phương thức tác chiến phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc* / Hoàng Kỳ Lâm. - H. : Bộ Quốc phòng, 2015. - 103tr. ; 29cm
355.03/T 23528**

210. *Nghiên cứu sử dụng lực lượng giang thuyền tác chiến trên địa hình đồng bằng sông Cửu Long* / Ngũ Công Tác. - H. : Bộ Quốc phòng, 2007. - 74tr. ; 29cm

355.03/T 23529

211. Nghiên cứu tác chiến phòng thủ biên giới Tây Nam trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc / Triệu Xuân Hòa. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 121tr. ; 29cm

355.03/T 23530

212. Từ cây giáo đến khẩu súng / Dương Xuân Đống. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 219tr. ; 21cm.

T.8

355.03/77206/77207

213. Operational logistics: the art and science of sustaining military operations / Moshe Kress. - 2nd ed.. - New York : Springer, 2016. - 221p. ; 24cm

355.03/AV 11999

355(V) - Các LLVT Việt Nam

214. Bộ đội biên phòng đấu tranh phòng chống hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia ở khu vực biên giới trong tình hình mới. - H. : Bộ Quốc phòng, 2013. - 156tr. ; 29cm

355(V)78/T 23531

215. Kỷ yếu Hội nghị Thông tin khoa học quân sự toàn quân lần thứ 5. - H. : Trung tâm thông tin khoa học quân sự, 2014. - 273tr. ; 29cm

355(V)/T 23539

216. Lịch sử Nhà máy A32 (1966 - 2016) / Nguyễn Ngọc Hải chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 315tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ

355(V)74/77200/77201

217. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 7 (1966 - 2016) / Trần Xuân Ban chủ biên. - Tái bản, có chỉnh lý bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 500tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/77214/77215

218. Lịch sử Sư đoàn Phòng không 365 (1966 - 2016) / Nguyễn Ngọc Hải chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 535tr. ; 21cm

355(V)76/77210/77211

219. Lịch sử Trung đoàn Tên lửa 267 (1966 - 2016) / Dương Chí Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 298tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)71/77216/77217

220. Nghiên cứu tự động hóa chỉ huy bộ đội ở cấp chiến dịch trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc / Đậu Văn Minh. - H. : Bộ Quốc phòng, 2013. - 136tr. ; 29cm

355(V)/T 23520

221. Phát huy vai trò bộ đội biên phòng trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân vùng biển, đảo hiện nay / Phạm Văn Trường. - H. : Tổng cục Chính trị, 2014. - 100tr. ; 29cm

355(V)78/T 23535

222. Xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam từng bước hiện đại trong thời kỳ mới / Nguyễn Quang Bắc. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 131tr. ; 29cm

355(V)/T 23518

223. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn chiến lược Nam Lào trong tình hình mới / Vũ Quốc Trọng. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 122tr. ; 29cm

355(V)/T 23521

355(V)(09) - Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

224. Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những dấu ấn lịch sử. - H. : Văn hóa dân tộc, 2016. - 388tr. ; 27tr.

355(V)(09)21/V 15093/V 15094

225. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử. - H. : Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2015. - 394tr. ; 29cm

355(V)(09)22/T 23540

226. Đại thắng mùa xuân 1975 - Mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Vũ Đình Quyền sưu tầm. - H. : Lao động, 2016. - 404tr. ; 27cm

355(V)(09)22/V 15091/V 15092

227. Lịch sử nhà máy Z131 (1966 - 2016) / Hoàng Đình Liên, Phạm Văn Bạch, Nguyễn Hữu Thành. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 303tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/77212/77213

228. Lính bay: Hồi ký / Phạm Phú Thái. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 519tr. ; 21cm
T.1

355(V)(09)+V24/77184/77185

229. Phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân Bình Dương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) / Cao Phương Thảo. - TP. Hồ Chí Minh : Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ, 2012. - 108tr. ; 29cm

355(V)(09)21/T 23546

230. Quyết tâm tiến lên! Biết tiến lên! / Võ Nguyên Giáp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 183tr. ; 21cm

355(V)(09)/M 163588/M 163589/M 163590

231. Thanh niên xung phong miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975) / Trương Thị Mai Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 272tr. ; 21cm.

355(V)(09)22+3KTV.13/77190/77191

232. Tư tưởng chiến tranh nhân dân Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ / Nguyễn Đức Độ. - H. : Bộ Quốc phòng, 2010. - 117tr. ; 29cm

355(V)(09)/T 23517

355(V)(092) - Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

233. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Những dấu ấn thời gian. - H. : Văn hóa dân tộc, 2016. - 391tr. ; 27cm

355(V)(092)/V 15153/V 15154

355(V)13 - Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

234. Nâng cao chất lượng lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay / Phạm Quốc Trung. - H. : Tổng cục Chính trị, 2015. - 147tr. ; 29cm

355(V)13/T 23536

235. Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ chính trị trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm thù địch, sai trái hiện nay / Tô Xuân Sinh. - H. : Tổng cục Chính trị, 2015. - 144tr. ; 29cm

355(V)13/T 23537

236. Rút kinh nghiệm đấu tranh tư tưởng, lý luận năm 2015 / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2016. - 261tr. ; 29cm

355(V)13/T 23543

237. Tài liệu bổ trợ học tập chính trị năm 2016. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 239tr. ; 19cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 13142/LC 13143/77192/77193

238. Xây dựng đảng bộ quân đội ngang tầm nhiệm vụ mới / Ngô Xuân Lịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 900tr. ; 24cm

355(V)13/V 15179/V 15180

355(V)135 - Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

239. Đổi mới công tác giáo dục - đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật các cấp đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong giai đoạn mới / Phạm Xuân Hùng. - H. : Bộ Quốc phòng, 2012. - 159tr. ; 29cm

355(V)135/T 23519

355(V)5 - Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

240. Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên trong các trường kỹ thuật quân đội / Nguyễn Trọng Tuấn. - H. : Tổng cục Chính trị, 2015. - 115tr. ; 29cm

355(V)5/T 23533

241. Nghiên cứu giải pháp quản lý giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường quân đội hiện nay / Phạm Thanh Quý. - H. : Tổng cục Chính trị, 2015. - 107tr. ; 29cm

355(V)5/T 23532

242. Nghiên cứu giải pháp tăng cường quản lý tư tưởng học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội hiện nay / Đỗ Ngọc Sơn. - H. : Tổng cục Chính trị, 2015. - 116tr. ; 29cm

355(V)5/T 23534

243. Nghiên cứu giải pháp tạo nguồn đào tạo giảng viên khoa học xã hội nhân văn trong quân đội hiện nay / Trần Đình Tuấn. - H. : Tổng cục Chính trị, 2015. - 175tr. ; 29cm

355(V)5/T 23538

355(N...) - Các LLVT nước ngoài

244. Chiến lược quốc phòng của Nhật Bản đối với an ninh khu vực Đông Bắc Á trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đinh Bảo Trung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 74tr. ; 30cm

355(N413)/LAV 8180

245. Chính sách quốc phòng an ninh của Úc trong nửa đầu thập niên thứ 2 thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Hải Vân. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 94tr. ; 30cm

355(N91)/LAV 8177

246. Hợp tác quân sự của Mỹ với một số nước Đông Á sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Trung Kiên. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 88tr. ; 30cm

355(N711)+327/LAV 8207

247. Hợp tác quốc phòng giữa Mỹ và Đông Nam Á dưới thời chính quyền Obama: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đinh Văn Tới. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 135tr. ; 30cm

355(N711)+327/LAV 8183

248. Liên minh quân sự Mỹ - Nhật dưới thời Tổng thống Obama (2009-2015): Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Đình Trí. - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 89tr. ; 30cm

355(N711)+355(N413)/LAV 8178

249. *America's war for the greater Middle East: a military history* / Andrew J. Bacevich.
- New York : Random House, 2016. - 453p. ; 24cm

355(N711)(09)+327/AV 12006

250. *Arming the confederacy: how Virginia's minerals forged the rebel war machine* / Robert C. Whisonant. - New York : Springer, 2015. - 206p. ; 24cm

355(N711)/AV 12000

251. *China's military power: assessing current and future capabilities* / Roger Cliff. - New York : Cambridge University Press, 2015. - 362p. ; 23cm

355(N414)/AV 11983

252. *China's military transformation: politics and war preparation* / You Ji. - Cambridge : Polity, 2016. - 284p. ; 22cm

355(N414)/A 13011

253. *Military strategy: a general theory of power control* / J. C. Wylie. - Annapolis : Naval Institute Press, 2014. - 169p. ; 21cm

355(N711)75/A 13013

254. *Prisoners of war in the hundred years war* / Rémy Ambuhl. - Cambridge : Cambridge University Press, 2015. - 301p. ; 23cm

355(N522)(09)+355(N523)(09)/AV 11986

255. *The Israel - Palestine conflict: one hundred years of war* / James L. Gelvin. - New York : Cambridge University Press, 2014. - 313p. ; 23cm

355(N481)(09)+355(N489)(09)/AV 11985

256. *The U.S. navy: a concise history* / Craig L. Symonds. - New York : Oxford University Press, 2016. - 136p. ; 21cm

355(N711)(75)/A 13008

257. *U.S. military operations: law, policy and practice* / Ed.: Geoffrey S. Corn, Rachel E. VanLandingham, Shane R. Reeves. - New York : Oxford University Press, 2016. - 862p. ; 24cm

355(N711)+341/AV 11968

258. *War and family life* / Ed.: Shelley MacMermid Wadsworth, David S. Riggs. - New York : Springer, 2016. - 330p. ; 24cm

355(N711)/AV 11998

355(T) - Các LLVT thể giới

259. *Quân sự thể giới - Góc nhìn của một quân nhân*: Sách tham khảo / Vũ Văn Khanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 299tr. ; 21cm

T.3

355(T)/77194/77195

355.721 - Bộ đội bộ binh

260. *The barrett rifle: Sniping and anti-materiel rifles in the war on terror* / Chris McNab. - New York : Osprey Publishing, 2016. - 80p. ; 25cm

355.721/AV 12003

261. *The writer's guide to weapons* / Benjamin Sobieck. - Georgetown : Writer's Digest Books, 2015. - 283p. ; 23cm

355.721/AV 12005

355.74 - Bộ đội không quân

262. *Jet fighters inside out* / Jim Winchester. - New York : Chartwell books, 2010. - 320p. ; 30cm

355.748/AV 12001

355:34 - Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

263. *Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) và các chế độ chính sách mới dành cho sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam*. - H. : Hồng Đức, 2015. - 423tr. ; 28cm

355:34/M 163775/M 163776

264. *Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam (sửa đổi, bổ sung). Luật quân nhân chuyên nghiệp và công nhân viên chức quốc phòng và các văn bản hướng dẫn thi hành*. - H. : Hồng Đức, 2016. - 399tr. ; 28cm

355:34/V 15068/V 15069/ M 163773/M 163774

265. *Borderless wars: civil military disorder and legal uncertainty* / Antonia Chayes. - New York : Cambridge University Press, 2015. - 204p. ; 22cm

355:34/A 13001

4 - NGÔN NGỮ HỌC

266. *Nghệ thuật viết quảng cáo: Tự học để trở thành nhà quảng cáo và copywriter chuyên nghiệp* / Victor O. Schwab; Phan Nguyễn Khánh Đan dịch. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 366tr. ; 24cm

4/M 163480/M 163481/M 163482

267. *Từ điển tiếng Việt* / Hoàng Phê. - H. : Hồng Đức, 2016. - 1491tr. ; 24cm

Ấn bản mới nhất 2016

4(V)(03)/V 15077/V 15078

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

50 - Môi trường. Khoa học thiên nhiên...

268. *China's environmental challenges* / Judith Shapiro. - 2nd ed.. - Cambridge : Polity, 2016. - 228p. ; 23cm

50(N414)/AV 11976

53 - Vật lí học

269. *Vật lý hiện đại: Những vấn đề thời sự từ Bigbouncce đến vũ trụ toàn ảnh* / Cao Chi.

- H. : Tri thức, 2016.; 24cm

T.1 - 414tr.

53/M 163432/M 163433

T.2 - 511tr.

53/M 163434/M 163435

61 - Y HỌC. Y TẾ

613 - Vệ sinh và vệ sinh học

270. *An toàn vệ sinh lao động trong sử dụng điện* / Đặng Hữu Ngọ chủ biên. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 143tr. ; 24cm

613.3+34(V)9/M 163499/M 163500/M 163501

271. *An toàn vệ sinh lao động trong thi công xây dựng*. - Tái bản. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 171tr. ; 24cm

613.3/M 163493/M 163494/M 163495

615 - Bệnh lí học đại cương

272. *Con đường da cam* / David Zierler; Bùi Phương Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2012. - 325tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Cánh cửa mở rộng")

615.97+355(V)(09)22/77186/77187

273. *Xoa bóp bấm huyệt chữa bệnh phụ nữ* / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 176tr. ; 19cm.

615.81/M 163798/M 163799/M 163800

618N - Nhi khoa

274. *Để con được ốm* / Uyên Bùi, Nguyễn Trí Đoàn. - H. : Thế giới, 2016. - 291tr. ; 21cm

618N/M 163639/M 163640/M 163641

6 - KỸ THUẬT

6X - Xây dựng

- 275. Kỹ năng phòng chống cháy nổ và thoát hiểm / Nguyễn Thành Long, Bùi Hữu Hạnh.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 162tr. ; 21cm
6X9.6/M 163716/M 163717/M 163718

6T - Vô tuyến điện tử học

- 276. Kỹ nghệ phần mềm nâng cao / Lê Văn Phùng, Lê Hương Giang.** - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 231tr. ; 24cm
6T7.3-018/M 163467/M 163468/M 163469

- 277. Thiết kế điện tử tiên tiến / Nguyễn Trung Hiếu, Đặng Hoài Bắc.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 326tr. ; 24cm
6T/M 163464/M 163465/M 163466

- 278. Thiết kế logic số / Đặng Hoài Bắc, Nguyễn Ngọc Minh.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 460tr. ; 24cm
6T/M 163461/M 163462/M 163463

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

- 279. Tiểu thuyết phương Tây hiện đại và các hướng tiếp cận: Phê bình và nghiên cứu văn học / Trần Huyền Sâm.** - H. : Văn học, 2016. - 296tr. ; 21cm
8(N)/M 163546/M 163547/M 163548

801 - Lí luận văn học

- 280. Loại hình thơ mới Việt Nam (1932 - 1945) / Nguyễn Thanh Tâm.** - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 379tr. ; 24cm
801.57/V 15105/V 15106

- 281. Tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài - kinh nghiệm Việt Nam thời hiện đại / Chủ biên: La Khắc Hòa, Lộc Phương Thủy, Huỳnh Như Phương.** - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 437tr. ; 24cm
801/V 15107/V 15108

8(V) - Văn học Việt Nam

- 282. Di sản văn chương Đại thi hào Nguyễn Du - 250 năm nhìn lại.** - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 815tr. ; 27cm
8(V)/V 15151/V 15152

- 283. Xuân Quỳnh - Thơ và đời / Xuân Quỳnh.** - H. : Văn học, 2016. - 315tr. ; 21cm
8(V)2+V21/M 163516/M 163517

9 - LỊCH SỬ

9(V) - Lịch sử Việt Nam

284. Cách mạng tháng Tám và sự nghiệp xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. - H. : Viện khoa học xã hội nhân văn quân sự, 2015. - 242tr. ; 29cm

9(V)2/T 23541

285. Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - Sức mạnh từ tài liệu lưu trữ / Nguyễn Văn Kết chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 415tr. ; 24cm

9(V)+902.98+341.15/M 163476/M 163477

286. Lịch sử chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa / Nguyễn Mạnh Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 419tr. ; 21cm

9(V)+341.15/77208/77209

287. Lịch sử Việt Nam / Huỳnh Công Bá. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 650tr. ; 24cm

9(V)/V 15117/V 15118

288. Nhà Lê sơ (1428 - 1527) với công cuộc chống nạn "sâu dân, một nước" / Trần Đình Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 260tr. ; 24cm

9(V)1/V 15115/V 15116

289. Sổ tay niên biểu lịch sử Việt Nam / Lê Thành Lân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 79tr. ; 18cm

9(V)1/77306/77307

290. Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015.; 21cm

T.1 - 119tr.

9(V)/M 163736/M 163737/M 163738

T.2 - 117tr.

9(V)/M 163739/M 163740/M 163741

T.3 - 117tr.

9(V)/M 163742/M 163743/M 163744

T.4 - 119tr.

9(V)/M 163745/M 163746/M 163747

T.5 - 117tr.

9(V)/M 163748/M 163749/M 163750

T.6 - 118tr.
9(V)/M 163751/M 163752/M 163753

9(T) - Lịch sử thế giới

291. *Acient civilizations* / Chris Scarre, Brian M. Fagan. - 4th ed.. - London : Routledge, 2016. - 535p. ; 26cm

9(T)/AV 11991

292. *Contemporary world history* / William J. Duiker. - 6th ed.. - Stamford : Cengage Learning, 2015. - 363p. ; 26cm

9(T)7/AV 11970

293. *Western civilization: a brief history* / Marvin Perry. - 11th ed.. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 544p. ; 23cm

9(T)/AV 11969

294. *World civilizations* / Philip J. Adler, Randall L. Powels. - 7th ed.. - Stamford : Cengage Learning, 2015. - 716p. ; 28cm

9(T)/AV 11974

295. *World history* / William J. Duiker, Jackson J. Spielvogel. - 8th ed.. - Boston : Cengage Learning, 2016. - 990p. ; 28cm

9(T)/AV 11971

296. *Tam quốc chí* / Trần Thọ; Bùi Thông dịch. - H. : Văn học, 2016.; 24cm

T.1 : Ngụy thư - 741tr.

9(N414)+N(414)3=V/M 163553/M 163554

T.2 : Ngụy thư - 723tr.

9(N414)+N(414)3=V/M 163555/M 163556

T.3 : Thục thư & Ngô thư - 914tr.

9(N414)+N(414)3=V/M 163557/M 163558

9(N) - Lịch sử nước ngoài

297. *Revisiting Prussia's wars against Napoleon: history, culture and memory* / Karen Hagemann. - New York : Cambridge University Press, 2015. - 483p. ; 23cm

9(N522)/AV 11982

298. *The American revolution: a very short introduction* / Robert J. Allison. - New York : Oxford University Press, 2015. - 130p. ; 18cm

9(N711)/A 13005

91 - ĐỊA LÍ . ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

299. Đến với Trường Sa: Song ngữ Anh - Việt / *Chủ biên: Đoàn Bắc, Nguyễn Hồng Kỳ.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 148tr. ; 21cm

91(V)/M 163766/M 163767/M 163768

300. Những điều cần biết về hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và khu vực thềm lục địa phía Nam (DK1). - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 191tr. ; 21cm

91(V)+341.15/M 163661/M 163662/M 163663

301. Sông Mê Công: an ninh nguồn nước và tác động đến Việt Nam: Luận văn thạc sĩ: Quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thuỳ Anh.* - H. : Học viện Ngoại giao, 2015. - 92tr. ; 30cm

91/LAV 8182

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 - TPVH Việt Nam trước 1945

302. Giăng sáng / Nam Cao. - H. : Văn học, 2016. - 281tr. ; 21cm

V13/M 163518/M 163519

303. Hà Nội 36 phố phường / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2016. - 310tr. ; 21cm

V13+V14/M 163514/M 163515

304. Nguyễn Du - Thơ và đời / Nguyễn Du. - H. : Văn học, 2016. - 311tr. ; 21cm

V11+8(V)1/M 163527/M 163528

305. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2016. - 246tr. ; 21cm

V13/M 163524/M 163525/M 163526

306. Truyện đường rừng / Lan Khai. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 113tr. ; 21cm

V13/M 163633/M 163634/M 163635

307. Truyền kỳ mạn lục / Nguyễn Dữ; Trúc Khê dịch. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 254tr. ; 21cm

V13/M 163624/M 163625/M 163626

V2 - TPVH Việt Nam sau 1945

308. Cà phê phố cũ: Tập truyện ngắn / *Trần Thanh Cảnh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 184tr. ; 19cm.

V23/M 163804/M 163805/M 163806

309. Cái lý người vùng cao / Ưông Ngọc Dậu. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 171tr. ; 21cm

V25/M 163405/M 163406/M 163407

- 310. Chúng ta sẽ nói gì khi gặp lại nhau...?:** Tùy bút / *Nguyễn Thị Hậu*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 164tr. ; 21cm
V24/M 163636/M 163637/M 163638
- 311. Đám cưới tháng bảy:** Tập truyện ngắn / *Lê Ngọc Minh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 160tr. ; 19cm.
V23/M 163801/M 163802/M 163803
- 312. Đàn bà đo hạnh phúc trong quanh quẩn đàn ông:** Thơ / *Thái Thuận Minh*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 132tr. ; 18cm
V21/M 163582/M 163583/M 163584
- 313. Độc thân không cô đơn:** Tập truyện ngắn. - H. : Văn học, 2016. - 264tr. ; 21cm
V23/M 163520/M 163521
- 314. Đời rất dở nhưng vẫn phải niềm nở** / *Lê Ngọc Tú*. - H. : Văn học, 2014. - 236tr. ; 21cm
Tên sách ngoài bìa: Đời...nhưng vẫn phải niềm nở
T.2
V24/M 163708/M 163709/M 163710
- 315. Họ là những người lính Quảng Trị:** Ghi chép thời chiến / *Nguyễn Văn Hợi*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 123tr. ; 21cm
V24/77198/77199
- 316. Kỷ niệm về một người lính:** Truyện và ký / *Bùi Thị Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 200tr. ; 19cm.
V23+V24/77188/77189/ M 163789/M 163790/M 163791
- 317. Ký ức người lính.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 510tr. ; 24cm
Đề tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn
T.2
V24+355(V)(092)/M 163470/M 163471/M 163472/ V 15073/V 15074
- 318. Ký ức người lính.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 466tr. ; 24cm
Đề tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn
T.3
V24+355(V)(092)/M 163473/M 163474/M 163475/ V 15075/V 15076
- 319. Lá bùa:** Tập truyện ngắn / *Võ Thị Xuân Hà*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 215tr. ; 21cm
V23/M 163417/M 163418/M 163419
- 320. Lên cao thấy trời thấp thật:** Tập truyện ngắn / *Du An (Nguyễn Anh Dũng)*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 203tr. ; 21cm
V23/M 163414/M 163415/M 163416

- 321. *Life navigator 25*:** Người tình của cả thế gian / *Trần Tiến Cao Đăng*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 431tr. ; 24cm
V23/M 163585/M 163586/M 163587
- 322. *Mệnh phụ của cáo*:** Tập truyện ngắn / *Đoàn Lư*. - H. : Thanh niên, 2015. - 234tr. ; 21cm
V23/M 163420/M 163421/M 163422
- 323. *Mười hai bến nước*** / *Nguyễn Bính*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 63tr. ; 23cm
V21/M 163579/M 163580/M 163581
- 324. *Những con đường sau lặng im tiếng súng*:** Bút ký / *Bùi Thị Như Lan*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 207tr. ; 21cm
V24/77218/77219/ M 163783/M 163784/M 163785
- 325. *Những giấc mơ thời thơ ấu*:** Tập truyện thanh thiếu niên / *Đoàn Lư*. - H. : Thanh niên, 2015. - 198tr. ; 21cm
V23/M 163423/M 163424/M 163425
- 326. *Những tấm gương bình dị mà cao quý***. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 252tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.12
V24/77196/77197
- 327. *Nước Mỹ, nước Mỹ và những truyện ngắn mới*** / *Phan Việt*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 284tr. ; 21cm
V23/M 163627/M 163628/M 163629
- 328. *Quái nhân*:** Tiểu thuyết / *Hữu Đạt*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 294tr. ; 21cm
V23/M 163411/M 163412/M 163413
- 329. *Thơ say*** / *Vũ Hoàng Chương*. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 93tr. ; 23cm
V21/M 163576/M 163577/M 163578
- 330. *Tôi muốn yêu một người thật lâu*:** Tản văn - Truyện vừa / *Gỗ*. - H. : Văn học, 2016. - 234tr. ; 21cm
V25+V23/M 163529/M 163530/M 163531
- 331. *Trình nữ*:** Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 220tr. ; 19cm.
V23/M 163777/M 163778/M 163779
- 332. *Viên kim cương bị bỏ rơi*:** Tập truyện ngắn / *Nguyễn Thị Vân Anh*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 147tr. ; 21cm
V23/M 163408/M 163409/M 163410

Đ - SÁCH THIẾU NHI

ĐN(...)1 - Tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài

333. *Alice ở xứ sở diệu kì và Alice ở xứ sở trong gương* / Lewis Carroll; Lê Thị Oanh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 289tr. ; 24cm

ĐN(523)13=V/M 163448/M 163449

334. *Bá tước Dracula* / Đường Hoa dịch. - H. : Hội nhà văn, 2016. - tr. ; 23cm

ĐN18=V/M 163573/M 163574/M 163575

335. *Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer* / Mark Twain; Xuân Oanh dịch. - H. : Văn học, 2016. - 303tr. ; 21cm

ĐN(711)13=V/M 163511/M 163512/M 163513

336. *Những cuộc phiêu lưu sáng chói của Flora & Ulysses* / Kate DiCamillo; Lưu Chi dịch. - H. : Hội nhà văn, 2016. - 236tr. ; 21cm

ĐN(711)13=V/M 163630/M 163631/M 163632

337. *Những tấm lòng cao cả* / Edmondo De Amicis; Hoàng Thiều Sơn dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2016. - 259tr. ; 24cm

ĐN(531)13=V+371.018/M 163442/M 163443/M 163444

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Lính bay Hồi ký / Phạm Phú Thái. – H. : Hội nhà văn, 2016. – 519tr. ; 21cm.

355(V)(09)+V24/77184/77185

Đây là cuốn hồi ký của Trung tướng Phạm Phú Thái, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, phi công tiêm kích, nguyên Phó Tư lệnh thứ nhất Quân chủng Phòng không – Không quân. Là một cựu phi công dày dặn kinh nghiệm, tham gia chiến đấu nhiều trận đánh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông được chứng kiến rất nhiều những chiến công, thành tích và cả những hy sinh, mất mát trong chiến tranh. Với câu chữ mộc mạc, chân thực với lịch sử, cách kể chuyện không theo trình tự sắp xếp, những câu chuyện, sự kiện trong hồi ký được Trung tướng Phạm Phú Thái kể lại đủ để làm cho người đọc hiểu biết hơn về quá trình học tập, chiến đấu, hy sinh của một thế hệ những người anh hùng. Đồng thời, cuốn sách cũng có thể coi là “bảo bối” về các kỹ năng sử dụng các chiến đấu cơ đúc rút từ kinh nghiệm của một phi công nhiều giờ bay thứ hai của thế hệ bay Mig21 và cũng là phi công bay giỏi nổi tiếng trong chiến tranh chống Mỹ cho những người đang là phi công và sẽ là phi công trong tương lai.

2. Contemporary conflicts in Southeast Asia: toward a new ASEAN way of conflict management / Mikio Oishi. - New York : Springer, 2016. - 205p. ; 24cm

32(N4)/AV 11996

Những cuộc xung đột đương đại lớn trong khu vực Đông Nam Á nhìn từ góc độ quản lý xung đột được phác họa trong cuốn sách. Bắt đầu với quan điểm cho rằng các phương pháp quản lý xung đột thông thường tại ASEAN đã không mang lại hiệu quả, cần tìm kiếm một mô hình quản lý xung đột mới và xu hướng thông qua việc phân tích bảy cuộc xung đột gần đây trong khu vực. Tập trung vào những vấn đề không phù hợp trong từng cuộc xung đột cụ thể để xem chúng đã được quản lý như thế nào, hoặc là cùng hội nhập, cùng tồn tại, khai trừ hay vận động xung quanh cuộc xung đột. Đồng thời, cuốn sách làm sáng tỏ ý nghĩa của quản lý xung đột trong việc đạt được và duy trì sự ổn định của khu vực Đông Nam Á, đóng góp một cách đáng kể cho lý thuyết về lĩnh vực nghiên cứu hòa bình và xung đột bằng cách đề xuất khái niệm "chế độ hòa giải" được xem là mấu chốt để hiểu vấn đề quản lý xung đột hiện nay trong khu vực ASEAN.

3. China and the developing world: Beijing's strategy for the twenty-first century / Ed.: Joshua Eisenman, Eric Heginbotham, Derek Mitchell. - London : Routledge, 2007. - 232p. ; 23cm

32(N414)/AV 11987

Quan hệ của Trung Quốc với các nước phát triển là một phần cơ bản trong chiến lược đối ngoại rộng lớn của nước này. Nhìn nhận những thay đổi cả bên trong và bên ngoài

biên giới Trung quốc và sự chuyển giao địa chính trị kể từ sau khi kết thúc chiến tranh lạnh đã khiến Bắc Kinh đánh giá lại chiến lược và mục tiêu của mình trong thế giới đang ngày càng phát triển. Các chuyên gia nhận định đây là những vấn đề mới nổi trong quan hệ giữa Trung Quốc với các nước phát triển trong gần hai thập kỷ.

Cuốn sách gồm hai phần. Phần thứ nhất: trình bày một cái nhìn khách quan về lịch sử các quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và các nước đang phát triển đồng thời, phân tích tầm quan trọng của chính sách đối ngoại. Phần thứ hai: đánh giá một cách hệ thống mối quan hệ của Trung Quốc với các nước châu Phi, Trung Á, Mỹ Latinh, Trung Đông, Nam Á và Đông Nam Á đồng thời phác họa viễn cảnh về tương lai chính sách đối ngoại của nước này trong thế kỷ 21.

4. America's war for the greater Middle East: a military history / Andrew J. Bacevich. - New York : Random House, 2016. - 453p. ; 24cm

355(N711)(09)+327/AV 12006

Tác giả phân tích những nỗ lực gần đây của Mỹ ở Trung Đông và lịch sử phát triển của họ theo một khía cạnh mới thông qua các cuộc xung đột vũ trang gần đây trong thế giới Hồi giáo. Đó là các vụ đánh bom ở Beirut năm 1983, vụ độ súng ở Mogadishu năm 1993, cuộc chiến tranh xâm lược I rắc năm 2003 và sự nổi lên của lực lượng ISIS trong thời gian gần đây. Từ đó rút ra những bài học cho việc hoạch định chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông trong tương lai.

5. China's military power: assessing current and future capabilities / Roger Cliff. - New York : Cambridge University Press, 2015. - 362p. ; 23cm

355(N414)/AV 11983

Khi được gọi là "bảo tàng quân sự lớn nhất thế giới," quân đội Trung Quốc đã có những tiến bộ to lớn trong hai mươi năm qua. Với sự tăng vọt về ngân sách quân sự, về công nghệ mới, xe tăng của Trung Quốc, máy bay, tàu khu trục và khả năng tên lửa đang được đem ra so sánh với Hoa Kỳ. Nếu xu hướng này tiếp tục, quân đội Trung Quốc sẽ trở nên mạnh mẽ thế nào trong tương lai?

Cuốn sách đánh giá một cách chi tiết về khả năng quân sự của Trung Quốc trong năm 2000, 2010 và dự báo cho năm 2020. Đây là lần đầu tiên vấn đề này được đưa ra đánh giá một cách nghiêm ngặt. Việc đánh giá khả năng quân sự không chỉ dựa vào vũ khí mà còn dựa trên mặt học thuyết, đào tạo, trang thiết bị và cơ cấu tổ chức. Cuốn sách không chỉ cung cấp những đánh giá chính xác nhất về quân sự của Trung Quốc cho đến nay, mà còn là một công cụ mới quan trọng trong việc nghiên cứu lịch sử quân sự.

6. U.S. military operations: law, policy and practice / Ed.: Geoffrey S. Corn, Rachel E. VanLandingham, Shane R. Reeves. - New York : Oxford University Press, 2016. - 862p. ; 24cm

355(N711)+341/AV 11968

Cuốn sách gồm 13 bài viết đề cập đến các vấn đề như: những thách thức về mặt luật pháp thường gặp trong các hoạt động quân sự đặc biệt; sự phức tạp của luật pháp trong các hoạt động liên kết; quy định pháp lý của biện pháp phòng thủ mạng quân sự; sự tư vấn của các chuyên gia luật quân sự cho các chỉ huy về mục tiêu của sự sống và cái chết; sự hợp tác quân sự quan trọng với Hội chữ thập đỏ quốc tế; vai trò của luật quân sự trong việc đảm bảo hoạt động quân sự và cái cách mà những người cán bộ chỉ huy quân sự thể hiện sự đóng góp của mình trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhóm tác giả của các bài viết đều là các chuyên gia về luật quân sự. Họ đã cung cấp cho chúng ta những nội dung quan trọng, sâu sắc sự ảnh hưởng về đạo đức của các hoạt động quân sự và việc áp dụng luật pháp cả trong thời chiến và thời bình.